

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày 08 - 7 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Nguyễn Hoàn

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 01/6/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐ-TA ngày 18/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn H. Địa chỉ: Số A, Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Bằng Đ – Giám đốc chi nhánh tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Quốc lộ A, thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH P. Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T – Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần tập đoàn H trình bày:

Ngày 01/3/2019, Công ty cổ phần tập đoàn H - Chi nhánh Lạng Sơn (gọi tắt là Chi nhánh H Lạng Sơn) và Công ty TNHH P có ký hợp đồng nguyên tắc số 02-

PT/HĐNT/2019 về việc mua bán tôn, thép dày. Hai bên thỏa thuận Chi nhánh H Lạng Sơn bán cho Công ty TNHH P các mặt hàng tôn lạnh màu, thép dày, việc đặt hàng, giao hàng và thanh toán thực hiện theo từng đơn hàng cụ thể. Sau khi ký hợp đồng, từ ngày 01/3/2019 đến ngày 06/9/2019, Công ty TNHH P đã đặt với Chi nhánh H Lạng Sơn 04 đơn hàng tôn lạnh màu và thép hộp mạ kẽm với tổng trị giá 119.300.000 đồng. Công ty TNHH P đã thanh toán 02 đơn hàng, còn 02 đơn hàng ngày 05/9/2019 và ngày 06/9/2019 chưa thanh toán xong, cụ thể: Đơn hàng ngày 05/9/2019 mã phiếu giao hàng 146900001726 gồm 284,2 mét tôn lạnh màu xanh, 130,4 mét tôn lạnh màu đỏ các loại, trị giá 32.462.000 đồng. Đơn hàng ngày 06/9/2019 mã phiếu giao hàng 146900001743 gồm 209,5 mét tôn lạnh màu đỏ và 177 cây thép hộp mạ kẽm các loại, trị giá 43.322.544 đồng. Chi nhánh H Lạng Sơn đã giao hàng đầy đủ cho Công ty TNHH P nhưng Công ty TNHH P mới thanh toán cho Chi nhánh H Lạng Sơn số tiền 475.413 đồng cho đơn hàng ngày 05/9/2019 (thanh toán lũy kế từ đơn hàng trước), số tiền còn nợ chưa thanh toán là 75.309.131 đồng (nợ đơn hàng ngày 05/9/2019 là 31.986.587 đồng, nợ đơn hàng ngày 06/9/2019 là 43.322.544 đồng). Bên nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bên bị đơn không chịu thanh toán. Do vậy, Công ty cổ phần tập đoàn H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH P trả nợ gốc là 75.309.131 đồng.
2. Buộc Công ty TNHH P chịu phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 6.024.730 đồng.
3. Buộc trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho Công ty cổ phần tập đoàn H tính đến ngày khởi kiện là 2.897.333 đồng.

Tổng cộng số tiền Công ty cổ phần tập đoàn H yêu cầu Công ty TNHH P phải thanh toán là 84.231.194 đồng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xuất trình bổ sung Sổ theo dõi công nợ giữa Chi nhánh H Lạng Sơn và Công ty TNHH P, đồng thời trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên, không yêu cầu Công ty TNHH P trả lãi đối với số tiền chậm trả từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tổng đạt trực tiếp các thông báo tố tụng, giấy triệu tập cho phía bị đơn nhưng không có người nhận, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định nhưng Công ty TNHH P không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án, không cử đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh về tình hình hoạt động của Công ty TNHH P. Tại công văn số 39/ĐKKD ngày 13/5/2020 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn xác định Công ty TNHH P được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 12/01/2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13/6/2018, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy T, chức danh Giám đốc. Địa chỉ trụ sở Công ty tại Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tình trạng công ty: đang hoạt động, không có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở công ty.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định nên Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH P phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn H 84.231.194 đồng, gồm 75.309.131 đồng tiền hàng chưa thanh toán, 6.024.730 đồng tiền phạt vi phạm do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, 2.897.333 đồng tiền lãi do chậm thanh toán. Về án phí: buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Trụ sở chính của bị đơn tại Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho phía bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, ngày 01/3/2019, Chi nhánh H Lạng Sơn và Công ty TNHH P có ký hợp đồng nguyên tắc số 02-PT/HĐNT/2019 về việc mua bán tôn, thép dày. Hợp đồng được lập thành văn bản, được người đại diện theo pháp luật của hai doanh nghiệp ký xác nhận. Nội dung hợp đồng đảm bảo theo quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng, bên bị đơn đã nhận hàng, không có khiếu nại gì về hàng hóa. Vì vậy có căn cứ xác định bên nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/01/2020, Công ty TNHH P đã xác nhận nợ 75.309.131 đồng chưa thanh toán cho Chi nhánh H Lạng Sơn, điều này phù hợp với Sổ theo dõi công nợ được lập giữa hai Công ty mà đại diện nguyên đơn xuất trình tại phiên tòa. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH P phải trả cho Công ty cổ phần tập đoàn H 75.309.131 đồng tiền hàng chưa thanh toán.

[4] Về khoản tiền phạt vi phạm, trên cơ sở thỏa thuận của các bên tại Điều 15.1.1 Hợp đồng số 02-PT/HĐNT/2019 xác định trường hợp bên mua chậm thanh toán thì phải chịu phạt vi phạm 1%/ngày trên tổng số tiền chưa thanh toán. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2020 Công ty cổ phần tập đoàn H chỉ yêu cầu bị đơn chịu phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán bằng 8% trên tổng số tiền chậm thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại điều 300, 301 Luật thương mại năm 2005 nên có căn cứ chấp nhận. Buộc Công ty TNHH P phải chịu phạt vi phạm là $8\% \times 75.309.131 \text{ đồng} = 6.024.730 \text{ đồng}$.

[5] Về khoản tiền lãi do chậm thanh toán, theo hợp đồng đã thỏa thuận, bên nguyên đơn cho phép bị đơn sử dụng hạn mức công nợ tối đa là 60 ngày kể từ ngày giao hàng. Do đó thời hạn cuối cùng bên mua phải thanh toán toàn bộ tiền hàng cho đơn hàng ngày 05/9/2019 là ngày 04/11/2019, cho đơn hàng ngày 06/9/2019 là ngày 05/11/2019. Vì vậy, căn cứ Điều 306 Luật thương mại 2005, Công ty TNHH P có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán kể từ ngày hết hạn thanh toán. Tại công văn số 820/NHN_o.LS-KTNB ngày 19/6/2020 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Lạng Sơn cung cấp mức lãi suất quá hạn là 13,5%/năm, công văn số 89/TL-CNLS-PTH ngày 19/6/2020 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn cung cấp mức lãi suất quá hạn là 13,5%/năm, công văn số 216/LSO-KH.m ngày 21/6/2020 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn cung cấp mức lãi suất nợ quá hạn là 12,75%, như vậy mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng thương mại trên địa bàn đang áp dụng là 13,25%. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty cổ phần tập đoàn H yêu cầu Công ty TNHH P trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10% là có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận, buộc Công ty TNHH P phải trả lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả là 2.897.333 đồng, cụ thể: trả lãi cho đơn hàng ngày 05/9/2019 là $31.986.587 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 141 \text{ ngày} = 1.235.646 \text{ đồng}$; trả lãi cho đơn hàng ngày 06/9/2019 là $43.322.544 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 140 \text{ ngày} = 1.661.687 \text{ đồng}$;

[6] Tổng số tiền Công ty TNHH P phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn H là 84.231.194 đồng (*Tám mươi tư triệu hai trăm ba mươi một nghìn một trăm chín mươi tư đồng*).

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Công ty TNHH P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 4.211.560 đồng.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 50, 55, 292, 300, 301, 306 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn H. Buộc Công ty TNHH P phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn H là 84.231.194 đồng (*Tám mươi tư triệu hai trăm ba mươi một nghìn một trăm chín mươi tư đồng*), bao gồm: 75.309.131 đồng tiền hàng chưa thanh toán, 6.024.730 đồng tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, 2.897.333 đồng tiền lãi do chậm thanh toán.

2. Về án phí: Công ty TNHH P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 4.211.560 đồng. Trả lại cho nguyên đơn 2.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/03940 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo, quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **Hoàng Thị Thu Hường
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Hứa Nguyễn Hoàn

Hoàng Thị Thu Hường